

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

GIẢNG DẠY MÔN BIÊN DỊCH HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC

TEACHING INTERNATIONAL BUSINESS
CONTRACT TRANSLATION IN AN ACTIVE METHOD

TRỊNH NGỌC THANH

(ThS-NCS; ĐH KHXH & NV, ĐHQG TP HCM)

Abstract: This paper focuses on active teaching method to improve the quality of teaching to provide students with practical knowledge and necessary practical skills. This paper uses data collected from newspapers, magazines, scientific reports and feedback of students in the teaching process. The results show that active teaching method helps students to obtain positive attitudes toward learning, to promote critical thinking ability, to improve communication skills and teamwork, to reinforce practical knowledge and more importantly to work for community. Active teaching method helps students to meet the requirements of the labor market, which is increasingly competitive.

Key words: active teaching; translation; contracts; competition.

1. Mở đầu

1.1. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục nói chung và trong dạy học ở đại học nói riêng là mối quan tâm lớn của rất nhiều nhà nghiên cứu, nhà giáo dục học. Dạy học tích cực đóng vai trò to lớn trong việc phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính chủ động trong học tập của người học, đề cao chủ thể nhận thức, chính là phát huy tính tự giác, chủ động của người học.

1.2. Môn Biên dịch Hợp đồng đóng một vai trò quan trọng trong việc giảng dạy cho sinh viên tạo trường Đại học Ngoại thương. Môn học giúp sinh viên nâng cao kỹ năng phân tích văn bản, kỹ năng xử lý các vấn đề ngôn ngữ và kỹ thuật dịch văn bản về kinh doanh, mua bán. Nhu cầu của xã hội ngày cao trong việc cần có những văn bản dịch thuật chuyên ngành chính xác, do đó việc nghiên cứu về giảng dạy môn Biên dịch Hợp đồng là hết sức cần thiết.

2. Một số khái niệm liên quan

2.1. *Dịch* (translation) có nội hàm rất rộng, nó có nghĩa là một quá trình chuyển đổi văn bản ở ngôn ngữ gốc sang văn bản ở ngôn ngữ đích. Trong một số ngôn ngữ khác nhau, biên dịch chỉ đơn thuần một sản phẩm của quá trình nói chuyển ngôn ngữ. Có nhiều định nghĩa khác nhau về biên dịch. Roger T. Bell (1991) cho rằng: “Dịch thuật là sự biểu hiện

bằng một ngôn ngữ khác (ngôn ngữ mục tiêu) của những gì đã được thể hiện trong một ngôn ngữ (ngôn ngữ nguồn), bảo đảm sự tương đương ngữ nghĩa và phong cách hay dịch đó là sự thay thế một văn bản bằng một văn bản tương đương ở ngôn ngữ khác”. Theo Peter Newmark (1991) “Dịch là làm cho ý nghĩa của một văn bản chuyển sang ngôn ngữ khác theo cách mà tác giả dự định”. Theo Catford (1994) “Dịch là sự thay thế các văn bản ở một ngôn ngữ nguồn sang một văn bản tương đương trong ngôn ngữ khác. Dịch cũng là quá trình lựa chọn, tìm kiếm và tạo ra văn bản tương đương, dịch cần xem xét ít nhất hai yếu tố, cụ thể là, các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa”. Jakobson (2000) đã chỉ ra ba loại hình dịch thuật: 1/ Dịch nội ngôn (Intralingual translation) là kiểu dịch trong cùng một ngôn ngữ diễn đạt lại hoặc diễn giải (rewording or paraphrasing); 2/ Dịch liên ngôn (Interlingual translation) là kiểu dịch từ một ngôn ngữ sang một ngôn ngữ khác; 3/ Dịch liên ký hiệu (Intersemiotic translation) là sự chuyển dịch ký hiệu ngôn ngữ sang ký hiệu phi ngôn ngữ như từ văn bản ngôn ngữ sang điện ảnh. Theo cách hiểu chung nhất về dịch thuật thì chỉ có loại hình dịch thuật thứ hai là loại hình dịch thuật “chính danh”.

2.2. Hợp đồng, theo Dy et al (1985:164) “là một sự thỏa thuận giữa các bên làm phát sinh những quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên đó”. Adam (1993:103) định nghĩa hợp đồng “Hợp đồng là bất kì sự thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý giữa các bên. Để có tính hiệu lực theo pháp luật, điều cơ bản là các bên tham gia hợp đồng phải có năng lực pháp lý và tự do tham gia hợp đồng; các bên phải có ý định làm cho hợp đồng có tính ràng buộc; họ phải đồng ý với mục đích của hợp đồng và mục đích phải hợp pháp; cần phải có sự đền đáp đáng kể, tức là mỗi bên phải cam kết thanh toán hay thực hiện một dịch vụ hay sự hi sinh nào đó; và ý nghĩa của hợp đồng phải rõ ràng để các bên có thể thấu hiểu được.”

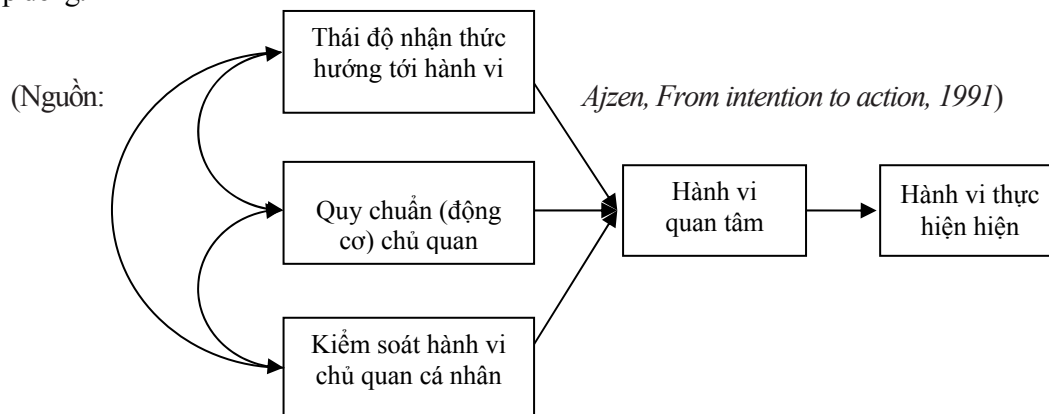
2.3. Dạy học tích cực là việc giảng dạy trong đó nâng cao được trách nhiệm của người học đối với việc học tập, người học phải tập trung vào việc tìm tòi tài liệu, nghiên cứu các vấn đề học tập và qua đó hiểu rõ và sử dụng được những kiến thức. Phương pháp dạy học tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tập trung vào phát huy tính tích cực của người học. (Bonwell, C.; Eison, J. ;1991).

3. Các phương pháp của dạy học tích cực thường áp dụng với môn Biên dịch Hợp đồng

Dưới đây là một số phương pháp của dạy học tích cực thường áp dụng với môn Biên dịch Hợp đồng

1) *Phương pháp động não (brainstorming)* là cách thức vận dụng kinh nghiệm và sáng kiến mỗi

Mô hình TPB trong việc nghiên cứu ý định sử dụng ngôn ngữ hợp đồng thông qua môn học Biên dịch Hợp đồng:



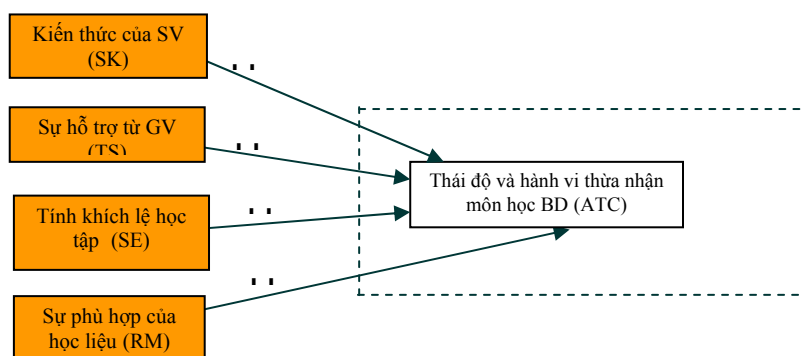
Mô hình đề xuất của chúng tôi trong việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực với môn Biên dịch Hợp đồng thương mại quốc tế như sau:

người trong thời gian tối thiểu để có được tối đa những dữ kiện tốt nhất cho quá trình học tập. Động não là phương pháp giúp sinh viên trong một thời gian ngắn đưa ra được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó, trong đó có nhiều ý tưởng sáng tạo. Thực hiện phương pháp này, giảng viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề giúp sinh viên căn cứ thông tin tìm ra những dữ liệu cần thiết.

2) *Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share)* được thực hiện bằng cách cho các sinh viên cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các sinh viên trao đổi với nhau về ý kiến và kinh nghiệm của mỗi người một khoảng thời gian nhất định (khoảng vài phút), sau đó chia sẻ với cả lớp.

Phương pháp hoạt động nhóm (Group based Learning) là hình thức chia lớp học thành từng nhóm nhỏ khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo quy định do giảng viên đặt ra hoặc do chính nhóm đặt ra. Các thành viên đều phải làm việc chủ động để thực hiện công việc của nhóm, sau khi hoàn thành việc làm việc của nhóm, các nhóm sẽ thuyết trình trước lớp về công việc của nhóm mình. Khi có một nhóm nào lên thuyết trình, các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các thông tin, kiến thức với nhau.

4. Mô hình lý thuyết



Giải thích:

1) Kiến thức của sinh viên - (student knowledge):

Bao gồm kiến thức ngữ Pháp đóng vai trò quan trọng với môn học, từ vựng, kiến thức chuyên ngành và kiến thức văn hóa xã hội. Kiến thức đóng vai trò tích cực trong việc tạo lập nên hành vi tích cực học tập của sinh viên. Kiến thức của sinh viên vững vàng, sinh viên sẽ dễ dàng tiếp cận tài liệu học tập, qua đó giúp sinh viên cảm thấy tự tin và có thái độ học tập chủ động và tự tin hơn trong quá trình học tập.

2) *Yếu tố hỗ trợ từ giảng viên TS (Teacher Support)*: Yếu tố hỗ trợ có được khi giảng viên khuyến khích được lòng say mê học tập, giảng viên tạo được bầu không khí tích cực, sôi nổi trong học tập, giảng viên chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng trước khi lên lớp, giảng viên giải đáp thắc mắc của sinh viên, giảng viên tổ chức các hoạt động hấp dẫn trong quá trình giảng và giảng viên có khả năng truyền đạt kiến thức và phương pháp sư phạm tốt. Tất cả các yếu tố trên sẽ tác động đáng kể đến hành vi, thái độ học tập của sinh viên.

3) *Khuyến khích học tập SE (Study - Encouragement)* bao gồm phương pháp kiểm tra đánh giá khách quan, khoa học, phù hợp với mục tiêu môn học, sự hứng thú của sinh viên đối với môn học và đối với tài liệu cả môn học, tính ứng dụng của môn học đối với khả năng sử dụng ngôn ngữ và công việc của sinh viên trong tương lai.

4) *Sự phù hợp của học liệu*: giáo trình, tài liệu học tập được thể hiện một cách khoa học, hợp lý.

3. Đối với việc giảng dạy môn Biên dịch Hợp đồng thương mại quốc tế, giáo viên cần phải quan tâm tới phương pháp giảng dạy tích cực nhằm phát huy vai trò của sinh viên trong quá trình học tập.

Phương pháp học tập tích cực giúp sinh viên nắm vững kiến thức, nhớ và có thể sử dụng kiến thức đã học một phù hợp trong mọi hoàn cảnh, đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adam, J.H. (1993), *Longman concise dictionary of business English*. London University Press.
2. Ajzen, I. (1991), *The theory of planned behavior, organizational behavior and Human Decision Process*, No.50, p.179.
3. Bell, R. T (1991), *Translation and translating theory and practice*, London and new York: Longman.
4. Bonwell, C.; Eison, J. (1991), *Active learning: creating excitement in the classroom AEHE-ERIC Higher education report No. 1*. Washington, D.C.: Jossey-Bass.
5. Catford, J.C. (1994), *A linguistic theory of translation*, Oxford University Press.
6. Dy, D.N., et al (1985), *Foreign trade dictionary*. Hanoi: Foreign Trade University.
7. Jakobson, R. (2000), *On linguistic aspects of translation studies*, in L.Venuti (ed).
8. Larson, L., (1984), *Meaning- based translation: A guide to cross- language equivalence*, University press of America.
9. Luật Giáo dục (2005), Nxb Chính trị Quốc gia, tr.9.
10. Newmark, P. (1988), *Approaches to translation*, Hertfordshire: Prentice Hall.
11. Newmark, P. (1991), *About translation: multilingual matters*, Clevedon, Philadelphia, Adelaide: Multilingual Matters Ltd.